

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170 /2025/HS-ST

Ngày 22 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực và ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXX-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo:

Trần Tiến D, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Tổ Dân Phố C, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1964 và con bà Cao Thị O, sinh năm 1967; bị cáo có 3 anh em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bắt truy nã ngày 30/01/2025, có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1989; thường trú: 5 H, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Ngô Thị Phương K, sinh năm 1967; thường trú: 153 N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tiến D là nhân viên Cửa hàng dịch vụ cầm đồ “Xuân Thành”, địa chỉ số A N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 02/2024 do anh Vũ Văn H làm chủ. Tại đây anh H giao cho D quản lý cửa hàng, nhiệm vụ là nhận cầm đồ từ khách và khi khách cần chuyển tiền nhanh thì D báo anh H, anh H sẽ chuyển tiền vào tài khoản của D, để D chuyển tiền cho khách.

Vào lúc 10 giờ ngày 11/02/2024, D từ tiệm cầm đồ “Xuân Thành” đi bộ qua tiệm tạp hóa “Sao Sáng” bên cạnh gặp chị Ngô Thị Phương K nói “đầu năm mới chưa có người mở hàng nhờ chị qua cửa hàng bên em để mở hàng cho may mắn”, chị K đi qua đứng trước quầy cầm đồ “X” đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng để D chuyển tiền vào tài khoản chị K, D lấy điện thoại ra chụp hình chị K rồi dùng số tài khoản 2876.989.078 ngân hàng T1 của D chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản 2769.1907 ngân hàng Á của chị K. Khoảng 05 phút sáu, D dùng hình chụp chị K đang đứng ở quầy gửi cho anh H qua Zalo đồng thời nói anh H chuyển tiền cho D để D chuyển khoản cho chị K số tiền 37.000.000 đồng (thực tế chị K không yêu cầu), anh H sử dụng số tài khoản 6789.8989.8989 Ngân hàng T1 chuyển vào số tài khoản 2876.989.078 Ngân hàng T1 của D số tiền 37.000.000 đồng. D tiếp tục đi qua gặp chị K nói đầu năm để D chuyển tiền cho chị K lấy lộc, sau đó chị K sẽ chuyển tiền trả lại D. D chuyển khoản cho chị K 37.000.000 đồng, chị K chuyển khoản cho D 37.000.000 đồng (D chụp màn hình chuyển khoản gửi cho anh H biết). Đến 15 giờ 13 phút cùng ngày D nhắn tin cho anh H nói chuyển thêm số tiền 7.000.000 đồng nữa để chuyển cho khách, anh H tiếp tục chuyển khoản cho D 7.000.000 đồng, đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, anh H gọi điện và nhắn tin cho D thì không được trả lời, anh H đến cửa hàng kiểm tra thì biết D đóng cửa đi đâu không rõ. Ngày 29/02/2024, anh H đến Công an phường Đ, thành phố D trình báo vụ việc. Quá trình điều tra D bỏ trốn và bị bắt truy nã ngày 30/01/2025

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 124G, màu trắng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn H yêu cầu bị cáo Trần Tiến D hoàn trả số tiền 44.000.000 đồng.

Cáo trạng số 162/CT – VKS ngày 15 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D trả lại cho bị hại H số tiền 44.000.000 đồng.

Về vật chứng: Trả lại điện thoại cho bị cáo D do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo D không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo D nói lời sau cùng. Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Tiến D: Vào ngày 11/2/2024, bị cáo D có hành vi gian dối đưa ra các thông tin giả để anh H 02 lần chuyển khoản tiền cho D để D chuyển khoản cho khách hàng (01 lần chuyển khoản 37.000.000 đồng và 01 lần 7.000.000 đồng). Sau đó D bỏ trốn chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi trên của bị cáo Trần Tiến D đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 162/CT-VKS-DA ngày 15/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D chiếm đoạt từ anh H 02 lần tiền (01 lần 37.000.000 đồng và 01 lần 7.000.000 đồng). Thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Trần Tiến D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản bị hại H được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn H yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền đã chiếm đoạt 44.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo D phải trả lại số tiền trên.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 124G, màu trắng. Điện thoại trên bị cáo D không sử dụng vào việc phạm tội, cần tuyên trả lại bị cáo

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo D phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Tiến D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt truy nã 30/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Tiến D phải trả lại cho bị hại anh Vũ Văn H số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Tiến D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 125G, màu trắng, số imei 1: 8638.9506.5098.526, số imei 2: 8638.9506.5098.534, được niêm phong trong bì thư có chữ ký Lê Thanh D1, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thị Bạch V

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trần Tiến D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh